

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét Tờ trình số 152/TTr - UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng trồng là 227,59 ha để thực hiện 22 công trình, dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng rừng đối với diện tích 108,14 ha rừng sản xuất để thực hiện 09 công trình, dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo)

2. Chuyển mục đích sử dụng rừng đối với diện tích 119,45 ha (bao gồm 118,91 ha rừng sản xuất và 0,54 ha rừng phòng hộ) để thực hiện 13 công trình, dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng trong quyết định chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

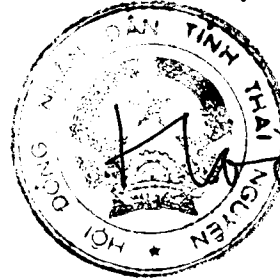
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020. / *lu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH *lu*

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên dự án đề xuất địa điểm thực hiện	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ha)					Ghi chú
		Tổng	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Loại rừng	
1	Dự án đầu tư thành lập Cụm công nghiệp Yên Lạc, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	3,33	4	5	54	Rừng sản xuất (cây Keo)	
2	Dự án trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao kết hợp trồng cây và nuôi trồng thủy sản tại thôn Cao Phong, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	12,43	1, 2,3	4	206	Rừng sản xuất (cây Keo, phàn)	
			3	2			
3	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất vật liệu san lấp tổ dân phố Hương Sơn, tổ dân phố Tân Sơn, phường Châu Sơn và xóm Ao Càng, xóm La Giang, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Sông, tỉnh Thái Nguyên	3,20	1	1	221B	Rừng sản xuất (cây Keo)	
4	Dự án trang trại chăn nuôi bò, lợn gà tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	4,05	4	1	250	Rừng sản xuất (cây Keo)	
5	Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư nông thôn sinh thái Điểm Thụy, huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	8,20	8	2	255	Rừng sản xuất (cây Keo, Bạch đàn)	
6	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	1,10	1	10	202	Rừng sản xuất (cây Keo)	
7	Dự án khu du lịch văn hóa thể thao vui chơi giải trí phục vụ công cộng Linh Sơn Hills thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	27,00	1, 2	1	201	Rừng sản xuất (cây Keo)	
8	Dự án sản xuất chế biến chè hữu cơ công nghệ cao kết hợp du lịch trải nghiệm sản xuất và văn hóa chè tại xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	1,20	2	1	198	Rừng sản xuất (cây Keo)	

TT	Tên dự án đề xuất, địa điểm thực hiện	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ha)					Ghi chú
		Tổng	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Loại rừng	
9	Dự án khu thể dục thể thao phục vụ công cộng Núi Ngọc tại xã Điềm Thụy, xã Úc Kỳ và xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	47,63	5,7,8,9	4	255	Rừng sản xuất (cây Keo)	
			9, 10	5			
			1, 2, 3	1	263		
			1	2			
			1a, 1b	2	253A		
			2	2			
Tổng cộng		108,14					

Phụ lục II

**CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ha)				Loại rừng	Ghi chú
		Tổng	Lô	Khoảnh	Tiểu khu		
1	Dự án khu du lịch sinh thái văn hóa Đá Thiên tại thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	4,26	1	1	205A	Rừng sản xuất (cây Keo)	
2	Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	18,84	1, 2 1, 2, 3, 4, 5 1, 2 4, 5, 6 2, 5 1	4 5 6 9 10 11	181	Rừng sản xuất (cây Keo)	
3	Dự án xây dựng công trình hồ chứa nước Đèo Phượng xã Linh Thông, huyện Định Hóa	0,65	4 5	5 9	2	Rừng phòng hộ, sản xuất (cây Keo)	Phòng hộ 0,54 ha, sản xuất 0,11 ha
4	Dự án mở rộng Nghĩa trang An Lạc Viên INDEVCO Thái Nguyên tại xã Thịnh Đức và phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	3,44	4, 6 2 6	2 4 6	215	Rừng sản xuất (cây Keo)	
5	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Vỡ Nhai tại Cụm công nghiệp Cây Bòng xã La Hiên, huyện Vỡ Nhai	2,33	3	12	100	Rừng sản xuất (cây Keo)	

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ha)				Loại rừng	Ghi chú
		Tổng	Lô	Khoảnh	Tiểu khu		
6	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Đồng Hỷ tại xóm Ngòi Chẹo, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	0,27	1	7	202	Rừng sản xuất (cây Keo)	
7	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1	1,95	1,2	6	68	Rừng sản xuất (cây Keo)	
8	Dự án khu liên hiệp xử lý chất thải Sông Công tại xã Tân Quang, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	9,17	7,8	1	222D	Rừng sản xuất (rừng trồng Keo)	Trong đó: 8,74 ha đã nộp tiền TRTT và CMĐSD rừng
			2	2	222A		
9	Dự án khai thác mỏ đất san lấp Núi Đâu, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	14,21	1	8	230	Rừng sản xuất (cây Keo, Bạch đàn)	
10	Dự án đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2,58	2	1	265	Rừng sản xuất (cây Keo, Bạch đàn)	
11	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Titan khu vực Làng Lân thị trấn Đu và Hái Hoa, xã Phán Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	8,51	1,2	6	65	Rừng sản xuất (cây Keo)	

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ha)				Loại rừng	Ghi chú
		Tổng	Lô	Khoảnh	Tiểu khu		
12	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu vực Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	6,00	1	7	230	Rừng SX (rừng trồng Keo)	
13	Dự án khai thác Mỏ cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại xóm 9, xã Phúc Tân và xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên	47,24	1,2	3	224	Rừng SX (rừng trồng Keo, Bạch đàn)	
			1	2			
			4	26B	223		
Tổng cộng		119,46					

